TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 12 - 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Học.
2. Bà Trần Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Kiều Văn V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Thắng Đầu, xã HT, huyện QO, Thành phố Hà Nội "Có mặt".

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Hiệp Thuận 1, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là anh Kiều Văn V trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện QO, Thành phố Hà Nội vào ngày 20 tháng 02 năm 2019. Sau khi cưới, vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến tháng 12/2019 chị Y mang theo con bỏ nhà đi về bố mẹ đẻ ở, anh và gia đình có gọi về nhưng chị Y nhất quyết không về. Vì chị Y bỏ đi nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Kiều Nguyễn Quốc B,

sinh ngày 28/8/2019; hiện nay cháu đang ở với mẹ, khi ly hôn thì anh muốn nuôi con, nhưng nếu chị Y muốn nuôi con thì anh cũng nhất trí và anh cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Nguyễn Thị Y đến Tòa để giải quyết nhưng chị Y không có mặt Tòa án.

Tòa án đã tiến hành lấy ghi khai của chị Y tại gia đình, chị Y có quan điểm như sau: Về thời gian kết hôn như anh V trình bày là đúng. Quá trình sống với nhau chị Y thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, một phần do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xẩy ra to tiếng với nhau. Từ tháng 12/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có một con chung là cháu Kiều Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28/8/2019; hiện nay cháu đang ở với chị, khi ly hôn thì chị muốn nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tuy nhiên sau khi ghi lời khai của chị Y và đã đọc thông qua, chị Y không ký vào biên bản.

- Tại phiên toà hôm nay, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Kiểm sát viên phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã tiến hành theo đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Văn V để xử cho anh V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y. Về con chung: Đề nghị giao cháu Kiều Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28/8/2019 cho chị Y nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Vê tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Kiều Văn V và chị Nguyễn Thị Y kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, anh V cho rằng do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, cư trú tại thôn HT, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nay anh V khởi kiện xin ly hôn với chị Y, Tòa án thụ lý yêu cầu của anh V là đúng trình tự theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành theo đúng trình tự và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 15/12/2020 chị Y vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời

gian xét xử. Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án là đúng trình tự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Anh Kiều Văn V cho rằng quá trình chung sống vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã ly thân từ tháng 12/2019 đến nay nên xin được ly hôn với chị Y. Chị Y cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nên nhất trí ly hôn, tuy nhiên tại phiên Tòa chị Y vắng mặt. Xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Kiều Văn V.

[3]. Về con chung: Anh V, chị Y có một con chung là cháu Kiều Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28/8/2019; hiện nay cháu đang ở với chị Y, chị Y xin nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, anh V cũng xin nuôi con. Do cháu B còn nhỏ, nên giao cháu cho chị Y nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh V cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí: Anh Kiều Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Văn V.

Anh Kiều Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Giao cháu Kiều Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2019 cho chị Y nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh V cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y mỗi một tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở..

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Kiều Văn V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0003258 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Anh V còn phải nộp tiếp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng .

Anh Kiều Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS huyện PT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;
- UBND xã HT, huyện QO, Thành phố Hà Nội;
- L- u: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp- Tư do- Hanh Phúc

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ ÁN

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim Dung**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Cựu Lục, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Thế C- ờng**, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: Thôn Cựu Lục, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại giam Thanh Xuân ở xã Mỹ H- ng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Kim Dung và anh Hoàng Thế C- ờng kết hôn có tìm hiểu, thỏa thuận đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội vào ngày 09/12/2005. Sau khi đ- ợc hai gia đình tổ chức c- ới thì vợ chồng ở chung với gia đình anh C- ờng tại Thôn Cựu Lục, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Tình cảm vợ chồng sau khi c- ới hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau nên luôn bất đồng quan điểm sống. Ngày 04/3/2010, anh C- ờng đã phạm tội Giết ng- ời và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà nội xử phạt 20 năm tù và hiện anh C- ờng đang phải chấp hành hình phạt tại Trại giam Thanh Xuân ở xã Mỹ H- ng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không quan tâm đến nhau. Do vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm, anh C- ờng đi tù chị Dung không thể chờ đợi đ- ợc nên chị xin đ- ợc ly hôn anh C- ờng.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

- Tại bản tự khai tại trại giam Thanh Xuân, bị đơn anh Hoàng Thế C- ờng thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn nh- chị Dung là đúng. Theo anh C- ờng, sau khi kết hôn anh và chị Dung chung sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận. Năm 2010 anh c- ờng phạm tội Giết ng- ời và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử 20 năm tù. Hiện nay anh đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Và cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân, mỗi ng- ời ở một nơi, không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị Dung làm đơn xin ly hôn, ý kiến của anh là đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai và anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử vắng mặt.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Ngoài yêu cầu, đề nghị trên thì anh C- ờng không có yêu cầu và đề nghị gì khác.

NHẬN XÉT:

- Về tố tụng: Anh Hoàng Thế C- ờng vắng mặt tại phiên tòa do anh đang phải chấp hành hình phạt tù và đề nghị Tòa an xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 199; Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự đã đ- ợc sửa đổi và bổ sung năm 2011 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Dung và Hoàng Thế C- ờng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 09/12/2005 đ- ợc xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Dung và anh C- ờng đã có thời gian sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do hai bên có tính cách và lối sống không hợp nhau. Năm 2010, anh C- ờng phạm tôi Giết ng- ời và hiện đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam Thanh Xuân. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2010.

Nh- vậy, giữa chị Dung và anh C- ờng vợ chồng đã có mâu thuẫn xảy ra, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung giữa hai bên không còn tồn tại, mục đích của việc kết hôn không đạt đ- ợc. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Dung kiên quyết xin đ- ợc ly hôn anh C- ờng, vì theo chị tình cảm của chị với anh C- ờng không còn và anh C- ờng hiện đang phải chấp hành án nên chị không thể chờ đợi đ- ợc.

Xét chị Dung kiên quyết xin ly hôn và tình cảm của chị Dung với anh C- ờng không còn, vợ chồng đã có mâu thuẫn, mục đích quan hệ hôn nhân không đạt đ- ợc nên chấp nhận và xử cho chị Dung đ- ợc ly hôn với anh C- ờng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị Dung, anh C- ờng đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ cũng không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

ĐỀ XUẤT:

□p dụng các Điều 89; 91 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Thịnh đ- ợc ly hôn anh Hoàng Thế C- ờng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

THẨM PHÁN BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

Kiều Duy Chinh